

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 30-11-2023
Về việc: "Xin ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên toà: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: "Xin ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2023/QĐXX-PT giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh [Nguyễn Thành L](#), sinh năm: 1990; địa chỉ: [thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#).

- Bị đơn: Chị [Trần Thị X](#), sinh năm: 1994; địa chỉ: [xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Người kháng cáo: Bị đơn chị [Trần Thị X](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh [Nguyễn Thành L](#) trình bày:

Về hôn nhân: Anh [Nguyễn Thành L](#) và chị [Trần Thị X](#) đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2021 tại [Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 4 tháng thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng không chung quan điểm sống, chị [X](#) hay nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, quản lý anh quá mức làm ảnh hưởng đến công việc của anh và gia đình nhà chồng. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hòa giải được, ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân nhau từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị [Trần Thị X](#).

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị [Trần Thị X](#) trình bày:

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu, thời gian, địa điểm kết hôn đúng như anh [L](#) trình bày. Quá trình chung sống chị phát hiện anh [L](#) có ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà gây sự đánh đập chị gây thương tích phải điều trị ở bệnh viện, mặc dù chị đã nhẫn nhịn chịu đựng để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh [L](#) nhất quyết không về nên vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh [L](#) xin ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn, chị mong anh [L](#) suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của anh [Nguyễn Thành L](#).

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung như anh [L](#) trình bày.

Về tài sản chung: Chị và anh [L](#) không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh [Nguyễn Thành L](#) được ly hôn với chị [Trần Thị X](#).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2023, bị đơn chị [Trần Thị X](#) kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị [Trần Thị X](#) thay đổi nội dung kháng cáo. Chị không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm mà đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản

án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của anh [Nguyễn Thành L](#), không cho anh [L](#) ly hôn với chị.

Các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn chị [Trần Thị X](#); giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh [Nguyễn Thành L](#) với bị đơn chị [Trần Thị X](#) về việc "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3]. *Về nội dung kháng cáo*: Tại phiên tòa, Bị đơn chị [Trần Thị X](#) thay đổi nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của anh [Nguyễn Thành L](#), không cho anh [L](#) và chị [X](#) ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá toàn diện các vấn đề liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh [Nguyễn Thành L](#) và chị [Trần Thị X](#) của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh [Nguyễn Thành L](#) và chị [Trần Thị X](#) tự do tìm hiểu, kết hôn trên tinh thần tự nguyện; có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2021 ngày 21/12/2021. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh [L](#) và chị [X](#) là hợp pháp. Theo anh [L](#), nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không chung quan điểm sống, chị [X](#) hay nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, quản lý anh quá mức làm ảnh hưởng đến công việc của anh và gia đình nhà chồng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được nên anh [L](#) có yêu cầu được ly hôn với chị [X](#).

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bản thân chị [Trần Thị X](#) cũng thừa nhận về mâu thuẫn của vợ chồng. Chị [X](#) cho rằng anh [L](#) không quan tâm chị, ngoài ra nh ngoại tình với người phụ nữ khác,

thường xuyên đánh đập chị với mục đích là để ly hôn. Mặc dù chị đã nhẫn nhịn chịu đựng để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L không đồng ý nên vợ chồng sống ly thân nhau. Chị không đồng ý việc anh L yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị X là có xảy ra trên thực tế. Sau khi kết hôn, do quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra ghen tuông, cãi vã và bạo lực, làm ảnh hưởng đến công việc, cuộc sống hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn của vợ chồng anh L, chị X là có thực và đã trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau; mục đích hôn nhân không đạt được; mâu thuẫn không thể dung hòa nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh L xin được ly hôn với chị X và Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh L được ly hôn với chị X là có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh L được ly hôn với chị X là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ý kiến của chị X cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ tình tiết anh L đánh đập chị X và nếu Tòa án cấp phúc thẩm cho vợ chồng ly hôn thì buộc anh L phải bồi thường chi phí, viện phí cho chị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bản thân anh L cũng thừa nhận rằng do vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không thể kiểm soát được bản thân nên anh L có đánh chị X một lần, tuy nhiên không để lại thương tích, hậu quả như chị X trình bày. Để tránh lặp lại trình trạng bạo lực thì anh L đã chủ động sống ly thân với chị X. Tại cấp sơ thẩm chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị X ngoài lời trình bày của của mình thì chị X không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc anh L đánh đập gây ra hậu quả thương tích ảnh hưởng đến sức khỏe của chị X đến mức phải nhập viện điều trị trong thời gian dài cũng như các căn cứ, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe của mình. Do đó về yêu cầu của của chị X với nội dung nếu Tòa án cấp phúc thẩm cho vợ chồng ly hôn thì buộc anh L phải bồi thường chi phí, viện phí cho chị X; Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp sơ thẩm chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc buộc anh L bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên bản án sơ thẩm không giải quyết về nội dung yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật. Do đó tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử không xem xét những yêu cầu vượt quá phạm vi nội dung mà tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết. Nếu bị đơn chị Trần Thị X có yêu cầu anh luân bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các chi phí điều trị thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với ý kiến của chị X cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét vấn đề anh L ngoại tình, HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị X có ý kiến cho rằng anh L ngoại tình, tuy nhiên chị X lại không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến về vấn đề này, anh L không thừa nhận nên đây đang là ý kiến chủ quan của chị X đồng thời cũng thể hiện sự mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị X. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến yêu cầu làm rõ tình tiết anh L ngoại tình của chị X là không có căn cứ.

[3.2]. *Về con chung*: Vợ chồng anh [L](#), chị [X](#) không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng anh [L](#), chị [X](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Việc thu thập chứng cứ và chứng minh đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Nội dung của vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Mâu thuẫn hôn nhân giữa anh [L](#), chị [X](#) là có thật trên thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh [L](#), cho anh [L](#) và chị [X](#) ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật. Những ý kiến trong đơn kháng cáo và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của bị đơn chị [Trần Thị X](#) là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn chị [Trần Thị X](#) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn chị [Trần Thị X](#); giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh [Nguyễn Thành L](#). Cho anh [Nguyễn Thành L](#) và chị [Trần Thị X](#) ly hôn.

2. Về án phí: Chị [Trần Thị X](#) phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm (Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007954 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án, THADS cấp sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Liên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khắc Hoàng